

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÍ MẬT CHẶNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

### QUYỂN 18

#### Phẩm 21: BỒ-TÁT DŨNG LỰC ĐI TRƯỚC

Lúc đó Thế Tôn cùng các Bồ-tát, Thanh văn, đại chúng trở về núi Thấu phong, sau một thời gian rời khỏi nơi này vì các đại chúng tùy nghi nói pháp.

Hôm đó, vua A-xà-thế biết Phật Thế Tôn đã trở về núi rồi, cùng với cung tần quyến thuộc và sáu vạn người trong thành Vương xá đều cầm các món cúng dường như hương hoa, hương xoa, hương bột vi diệu... ra khỏi thành Vương xá đến núi Thấu phong gặp Phật, đến rồi đánh lễ sát chân Phật rồi đều đứng qua một bên. Vua A-xà-thế đến trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi con thiết triều xong trở về an nghỉ, con của con đến thưa: “Thưa phụ vương, Đức Thế Tôn Đại sư phó thỉnh ở cung Bồ-tát Kim Cang Thủ đã xong, nay đã trở về núi Thấu phong.” Nghe con của con nói thế, con liền suy nghĩ: “Đức Thế Tôn thật là hy hữu! Đức Phật đối với tất cả chúng sinh tùy chuyển đại Bi. Đối với tất cả chúng sinh, không có một chúng sinh nào mà Đức Thế Tôn buông bỏ; ở trong cung Kim Cang Thủ thành lớn Khoáng dã, phó thỉnh xong trở về đây, rộng vì chúng sinh thành thực lợi ích.”

Thưa Thế Tôn! Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ rất là hy hữu, đầy đủ oai lực có khả năng tuyên nói pháp luật của Như Lai, sinh đại hoan hỷ. Như vậy, xưa kia Kim Cang Thủ đã từng gieo trồng công đức căn bản ở chỗ Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác nào, mà nay có khả năng thành tựu biện tài như vậy?

Phật bảo vua A-xà-thế:

–Đại vương nên biết! Nếu chúng sinh không trồng căn lành, thì đối với việc như vậy thật khó tin hiểu, còn nếu quyết trồng căn lành, thì đối với việc này mới tin hiểu nổi!

Này Đại vương! Giả sử mười phương hằng hà sa số thế giới, còn có thể tính đếm hết được ngần mé của nó. Còn Đại bí mật chủ Kim Cang Thủ ở chỗ Đức Phật thân gần cúng dường, tu các phạm hạnh, thành tựu biện tài, giả sử như Phật Thế Tôn cũng không thể tính đếm được ngần mé công đức ấy. Vì duyên đó, Đại vương nên biết nhân duyên xưa. Ta nhớ thời quá khứ a-tăng-kỳ kiếp, lại còn quá hơn đại vô lượng kiếp chẳng thể nghĩ bàn nữa, lúc đó có Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian hiệu là Đa Văn, là Đấng Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới ấy tên Cực nghiêm, kiếp tên Vô hủy. Đức Thế Tôn ấy vì đại chúng Bồ-tát thanh tịnh tuyên nói Chánh pháp. Đức Phật ấy dạy:

–Này các thiện nam! Các vị nên biết! Nếu có Bồ-tát nào phát đại tinh tấn, đối với thân mạng thấy đều xả bỏ.

Đức Phật ấy vừa dứt lời, trong hội có một Bồ-tát tên là Dũng Lực, đến trước Phật

thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, bạch Thiện Thế! Như Phật đã nói, nếu có Bồ-tát phát đại tinh tấn đối với thân mạng thấy đều xả bỏ. Như con nay hiểu được nghĩa Phật đã nói. Bồ-tát nếu sinh biếng nhác, thì làm sao chóng thành quả vị Giác ngộ. Vì sao? Vì các Bồ-tát hay phát tinh tấn ở trong sinh tử không khởi lên ý mệt mỏi nhằm chán. Bồ-tát ấy ở trong sinh tử thường được khen ngợi, không thích Niết-bàn, mà chỉ vì muốn thành thực chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát siêng năng tu hành là vì lợi ích chúng sinh, đầy đủ tinh tấn, tín giải, tự có niềm vui ngay trong sinh tử, không ham cái vui Niết-bàn. Vì sao? Vì Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh, tùy theo sự thích ứng mà thi tác, cũng tùy theo sự thích ứng đó mà được niềm vui. Nếu đã trụ vào Niết-bàn rồi thì làm sao thi tác. Vì thế cho nên các Bồ-tát được niềm vui ngay trong cảnh giới sinh tử. Vì siêng năng làm lợi ích chúng sinh, cho nên thường được thấy vô lượng chư Phật, thường nghe vô lượng chánh pháp thanh tịnh, thường hay thành thực vô lượng chúng sinh. Vì Bồ-tát trụ trong cảnh giới sinh tử, cho nên hay tùy nhập vào cảnh giới của chúng sinh. Nhưng đối với cảnh giới Niết-bàn lại không chấp trước hạnh xả. Bồ-tát trụ trong cảnh giới sinh tử là vì sợ đọa vào không phải cảnh giới. Vì sao? Vì trong không phải cảnh giới đó không thể làm lợi ích chúng sinh, không thể an trụ cảnh giới Như Lai, do không thể trụ cảnh giới Như Lai, cho nên không thể trường dưỡng tất cả chúng sinh.

Sao gọi là không phải cảnh giới? Không phải cảnh giới là địa vị của Thanh văn, Duyên giác. Nếu trụ vào đó tức là xả bỏ chúng sinh, không thể thành thực. Vì sao? Vì cảnh giới Thanh văn, Duyên giác không phải là cảnh giới của Bồ-tát, vì Thanh văn, Duyên giác rất sợ sinh tử. Nếu hay nhiếp thọ vô lượng chúng sinh, thì chỉ có Đại Bồ-tát thanh tịnh vậy. Do đó cho nên Bồ-tát hay trụ cảnh giới sinh tử.

Đại vương nên biết! Lúc đó Đức Đa Văn Như Lai khen Bồ-tát Dũng Lực rằng:

–Hay thay Tráng sĩ! Bồ-tát khéo nói lời này, lại còn tôn trọng những việc làm trong cảnh giới Bồ-tát, không đọa vào không phải cảnh giới.

Bồ-tát Dũng Lực thưa hỏi Đức Phật Đa Văn:

–Thế nào là tự cảnh giới của Bồ-tát?

Đức Phật Đa Văn đáp:

–Này thiện nam! Tự cảnh giới của Bồ-tát là nhiếp thọ vô lượng cảnh giới sinh tử mà không sinh kinh sợ, luôn khen ngợi hạnh thù thắng của Bồ-tát mà không thích trụ vào địa vị Thanh văn, Duyên giác. Dùng trí không ngăn ngại mà hòa hợp ba cõi, hoặc bớt hoặc thêm vẫn luôn tăng trưởng tất cả căn lành. Dùng trí tăng ích mà thành thực các đức căn bản. Lại hay dùng Tận trí để thành tựu vô lượng phước hạnh. Tuy là quán vô sinh, nhưng hay thành tựu pháp hữu sinh. Tuy biết là không chúng sinh, nhưng hay thành thực tất cả chúng sinh. Tuy biết các pháp là lìa tánh nhưng hay nhiếp thọ chánh pháp. Tuy biết tự tánh của quốc độ chư Phật như Không nhưng lại dùng Diệu trí trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tuy quán các Pháp thân của chư Phật là không tướng, nhưng luôn khéo cần cầu tướng hảo thù thắng vi diệu của Như Lai. Tuy quán các pháp vốn không tạo tác, nhưng lại dùng diệu trí tinh tấn tạo tác các đức căn bản. Tuy quán pháp hữu vi là không thật, nhưng đối với các sự nghiệp ít tìm cầu ít tạo tác, lại hay vì tất cả chúng sinh mà tùy nghi thi thiết. Tuy quán thân tâm lìa sự đắm trước, nhưng lại dùng diệu trí nói pháp không biết chán. Tuy lìa sự ồn ào, nhưng từ thiền định phát sinh không đắm trước thiên vị. Tuy đã hiểu rõ pháp thậm thâm, nhưng dùng diệu trí tùy các chúng sinh

mà mỗi mỗi hành chuyển khéo nói pháp yếu. Tuy biết là vô sinh, nhưng dùng thiện trí khéo suy nghĩ rộng nhiếp ba cõi. Tuy dùng trí quán các pháp đều không, nhưng lại khéo bảo hộ quả sở đắc. Tuy quán cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, nhưng lại cầu pháp khinh an giải thoát của Như Lai. Tuy không nhằm chán các hạnh Bồ-tát, nhưng thường quán cảnh giới của chư Phật.

Này thiện nam! Đó tức là tự cảnh giới của các Bồ-tát.

Lại nữa, này Đại vương! Lúc đó Bồ-tát Dũng Lực ở chỗ Đức Đa Văn Như Lai nghe pháp cảnh giới thanh tịnh như vậy rồi, sinh tâm hy hữu bạch với Đức Phật ấy:

–Hy hữu thay! Đức Thế Tôn đã khéo nói tự cảnh giới môn chánh pháp thanh tịnh của các Đại Bồ-tát. Theo như con đã hiểu nghĩa Phật đã nói, tức là Bồ-tát phải đầy đủ phương tiện thiện xảo, nhập vào tất cả pháp tự cảnh giới môn. Ví như hư không đều chiếu khắp tất cả hình sắc vạn tượng cảnh giới, nhưng lại không chấp trước, tất cả hình sắc vạn tượng cũng không chướng ngại, cảnh giới hư không cũng không chướng ngại. Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo cũng lại như vậy, hiện tiền hiểu rõ tất cả pháp tự cảnh giới. Lại như hư không chiếu khắp tất cả hình sắc vạn tượng cảnh giới mà không chướng ngại, tất cả cây thuốc, cây độc, gai góc, quả trái hương hoa, tất cả những cây ấy đều lớn lên trong hư không. Nhưng hư không lại không nhiễm, không tịnh, không trái, không thuận. Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo cũng lại như vậy, từ tuệ phát sinh tất cả pháp tự cảnh giới môn, là dị sinh pháp, hữu học pháp, vô học pháp, Duyên giác pháp, Bồ-tát pháp, Như Lai pháp... Vì sao? Vì hiện chứng tất cả pháp. Lại như cỏ cây, rừng rú ở thế gian, lửa không thể bảo hộ. Vì sao? Vì lửa bốc lên thiêu đốt tất cả. Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp tự cảnh giới, tuệ quang phát lên thật rực sáng. Lại như thân Kim cang vững chắc lửa không thể đốt, dao không thể cắt, độc không thể trúng, tha lực không thể nhiếp phục. Bồ-tát cũng lại như vậy, không phải tập nhiễm của Thanh văn, không phải tập nhiễm của Duyên giác, không phải tập nhiễm phiền não của tất cả chúng sinh có thể làm nhiễm. Bồ-tát tùy theo các tập nhiễm đó, mà tinh cần tu tập, tăng trưởng tuệ lực, cho nên hiểu hết tất cả. Lại như Thủy thanh ma-ni bảo châu, có thể làm nước bẩn trở nên trong sạch. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng bảo tuệ thù thắng, làm thanh tịnh tất cả cấu phiền não của chúng sinh. Lại có một loại thuốc tên là lia độc, nó không thể cùng chung với tất cả ác độc, nhưng có thể dứt trừ tất cả độc. Bồ-tát cũng như vậy, đầy đủ tuệ lực phương tiện, không cùng chung với tất cả phiền não của chúng sinh và phiền não của chính mình, nhưng lại có thể chấm dứt các độc phiền não của tất cả chúng sinh. Những việc như vậy đều là tất cả pháp tự cảnh giới môn.

Đại vương nên biết! Lúc Bồ-tát Dũng Lực nói pháp này, có tám ngàn người phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ, hai trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Đại vương nên biết! Bồ-tát Dũng Lực ở trong pháp của Đức Đa Văn Như Lai thưở đó đâu phải người nào lạ, nay chính là Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ. Lúc đó vị Bồ-tát này mặc giáp tinh tấn kiên cố, đã từng ở chỗ nhiều Đức Phật, thân gần cung kính trông nhiều căn lành.

### M

#### Phẩm 22: VUA A-XÀ-THẾ HỎI ĐÁP (Phần 1)

Khi ấy, vua A-xà-thế khởi lên ý nghĩ như vậy: “Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ tay phải cầm chày Kim cang nặng nhẹ bao nhiêu mà sức đại oai lực của Bồ-tát có

thể cầm nổi?”

Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ biết được ý nghĩ của vua, nên liền bảo vua A-xà-thế:

–Đại vương nên biết! Chày Kim cang này cũng nặng mà cũng nhẹ.

Vua hỏi:

–Vì lý do gì mà cũng nặng cũng nhẹ?

Kim Cang Thủ đáp:

–Vì muốn điều phục các chúng sinh ngã mạn cống cao, nên chày này nặng. Vì chỉ rõ chúng sinh không có ngã mạn, ngay thẳng nên chày này nhẹ.

Trả lời xong, Bồ-tát Kim Cang Thủ đem chày Kim cang đặt trên mặt đất. Lúc đặt trên đất Bồ-tát dùng thần lực, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, rồi bảo vua A-xà-thế rằng:

–Này Đại vương! Đại vương hãy nhắc thử đại chày Kim cang này xem.

Vua A-xà-thế liền dùng dũng lực kiên cố để nhắc chày lên, tuy cố hết sức, nhưng vẫn không lay động bằng đầu sợi lông, liền sinh tâm hy hữu kính trọng đến trước chỗ Phật chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xưa đã từng ở trong chiến trận, một tay cầm bị giáp đại tượng ném ra xa, nhưng nay cỡ chày Kim cang này rất nhỏ, con cố hết sức, vẫn không thể nhắc nổi, huống nữa là đưa lên. Vì sao như vậy?

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương! Chớ có buồn, chày Kim cang này thật rất nặng.

Vua A-xà-thế liền thưa với chúa trời Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Hãy nhắc thử đại chày Kim cang này xem.

Vua A-xà-thế vừa dứt lời, chúa trời Đế Thích dùng thần lực dũng mãnh để nhắc chày lên, tuy cố hết sức, nhưng vẫn không lay động, liền sinh tâm hy hữu kính trọng, đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lúc con cùng A-tu-la đấu với nhau, sức lực của con mạnh mẽ vô địch, tay phải nắm xe lớn rộng bảy trăm do-tuần của A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la. Lúc con nắm kéo xe ấy như là trận cuồng phong, nhưng nay dốc hết sức lực vẫn không lay động nổi chày Kim cang này, chẳng lẽ Thế Tôn dùng đại oai thần đè lại ư?

Phật đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Không phải do thần lực ta đè lại, mà là chày Kim cang kia quá nặng mà thôi. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Núi chúa Tu-di có nặng lắm không?

Vua trời đáp:

–Núi chúa Tu-di rất nặng, nhưng đem ra để dụ cũng không bằng.

Đức Phật nói:

–Này Thiên chủ! Chày Kim cang này còn nặng hơn núi chúa Tu-di, nhưng Bồ-tát Kim Cang Thủ có thể dùng chày này đập nát các núi bao bọc xung quanh thành như trấu lép. Đó là đại thế lực của Kim cang.

Khi ấy vua trời Đế Thích thưa với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên rằng:

–Đức Phật nói Tôn giả là bậc thần thông đệ nhất trong chúng Thanh văn, vậy nay xin Tôn giả hãy nhắc thử đại chày Kim cang này xem.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền suy nghĩ: “Ta nay ở trước trời, người, đại chúng mà không nhắc nổi chày Kim cang này, e chẳng phải ta sinh mạn tâm ư?” Nghĩ vậy rồi liền vận sức thần thông, lúc sắp nhắc chày Kim cang, tức thời tam thiên đại thiên thế

giới chấn động sáu cách, nước trong đại hải vọt lên, khắp cả đại địa đều lo sợ chấn động, chỉ có chày Kim Cang là không lay động. Khi ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến trước Phật đánh lễ sát chân thưa:

–Đức Thế Tôn cho rằng con là thần thông đệ nhất trong hàng Thanh văn, đầy đủ oai thần danh tiếng thế lực, có thể đem cả nước trong bốn biển lớn để trong lòng bàn tay, cũng có thể chuyển lay cả tam thiên đại thiên thế giới này. Cũng như có người dùng đồng tiền quay tròn trên đầu ngón tay, con có thể chặn đứng mặt trời, mặt trăng trên hư không, ngăn oai quang không cho chuyển động; lại có thể ném núi chúa Tu-di qua cõi Phạm thế; lại có thể điều phục Nan-đà, Ô-ba-nan đà hai đại Long vương; lại có thể đi khắp thực khắp thế giới Dương diêm. Nay chày Kim Cang này lượng rất nhỏ, mà con cũng không nhắc nổi. Bạch Thế Tôn! Lẽ nào nay thần lực của con bị hao giảm ư?

Phật bảo:

–Này Đại Mục-kiền-liên! Chẳng phải thần lực của ông bị hao giảm, mà là oai lực của Bồ-tát gia trì, tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể lay động nổi, huống là các chúng sinh khác.

Lại nữa, này Mục-kiền-liên! Giả sử như tất cả núi chúa Tu-di trong hằng hà sa số cõi Phật đều lay động, chỉ có chày Kim Cang đặt nơi nào thì nơi ấy không bị lay động.

Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ đầy đủ thế lực lớn, có thể ném chày Kim Cang này, thật là hy hữu!

Đức Phật nói với Đại Mục-kiền-liên:

–Giả sử các núi Tu-di trong tam thiên đại thiên thế giới hợp lại thành một núi cũng vẫn bị lay động, nhưng chày Kim Cang này không thể lay động.

Khi ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sinh tâm hy hữu ở trước Phật thưa:

–Hy hữu thay, thưa Thế Tôn! Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ, đầy đủ thế lực lớn, có khả năng cầm chày Kim Cang. Lực của Đại bí mật chủ là cha mẹ sinh ra ư? Là thần lực ư?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Mục-kiền-liên! Lực mà cha mẹ sinh ra tùy chỗ, tùy nơi đều có hạn lượng, còn thần thông lực của các Bồ-tát thì vô tận vô hạn. Nếu ta nay đem chỉ bày thì sẽ khiến hàng trời, người thế gian đều sinh mê loạn.

Lúc đó Thế Tôn quán sát khắp chúng hội, rồi bảo Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ:

–Nay ông nên nhắc chày Kim Cang lên.

Lúc bấy giờ thần lực của Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ chấn động tam thiên đại thiên thế giới, Ngài liền dùng tay trái nhắc chày ném lên hư không, quay quanh bảy vòng rồi rơi vào nằm trong tay phải của Bồ-tát. Tất cả chúng hội đều sinh tâm hy hữu, chấp tay đánh lễ Đại bí mật chủ và đồng nói lên như vậy:

–Hy hữu thay, thưa Bí mật chủ! Bồ-tát có đầy đủ đại thế lực như thế, khéo nắm đại chày Kim Cang tối thắng. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được lực thù thắng như vậy.

Vua A-xà-thế lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải tu đủ bao nhiêu pháp mới được lực thù thắng như vậy?

Đức Phật đáp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Đại vương! Bồ-tát nên tu mười pháp mới được lực thù thắng này:

1. Bồ-tát thà bỏ thân mạng, chứ không bỏ chánh pháp vô thượng.
  2. Đối với tất cả chúng sinh khởi lên tâm khiêm hạ, tâm không tăng mạn.
  3. Đối với tất cả chúng sinh yếu kém, khởi tâm thương xót, không sinh tổn hại.
  4. Thấy chúng sinh đói khát, phải thí thức ăn ngon.
  5. Thấy chúng sinh sợ hãi, phải ban cho sự vô úy.
  6. Thấy chúng sinh tật bệnh, phải ban thuốc chữa trị.
  7. Thấy chúng sinh nghèo cùng, phải ban cho chúng được đầy đủ.
  8. Thấy tháp, miếu, hình, tượng Phật phải sửa sang trang nghiêm thanh tịnh.
  9. Nói lời hoan hỷ an ủi chúng sinh.
  10. Thấy chúng sinh mang vác nặng nhọc khổ nhọc, thì nên vì họ mà trừ bỏ gánh nặng đó đi.
- Bồ-tát nếu đầy đủ mười pháp như vậy, thì mới được lực thù thắng như thế.

